

TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở HÀ NỘI

Đỗ Ngọc Khanh
Viện Tâm lý học

Để nghiên cứu sự tự đánh giá (TĐG) của học sinh trung học cơ sở (THCS) ở Hà Nội chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu 471 em học sinh đại diện cho 5 trường THCS (Chu Văn An, Giảng Võ, Nguyễn Trãi, Phương Liệt và Huy Văn) tại 4 quận nội thành Hà Nội. Trong mẫu chọn của chúng tôi chỉ có ba lứa tuổi đó là 13, 14 và 15, lứa tuổi học sinh từ lớp 7 đến lớp 9. Ở lứa tuổi này các em đã có những tri thức và kinh nghiệm để suy nghĩ một cách trừu tượng, có thể đánh giá tổng quát về mình. Mặt khác các em cũng đã ổn định hơn về mặt học tập và các vấn đề xã hội, ít bị căng thẳng so với lứa tuổi lớn hơn và lứa tuổi lớp 6, khi mà các em mới vừa bước vào trường cấp II. Các em cũng nhận thức rõ hơn về các tiêu chuẩn và các thành tích đạt được, là các cơ sở cho sự TĐG của mình. Vấn đề giới tính cũng được chúng tôi xem xét bằng cách chọn số lượng học sinh nam tương đương với số lượng học sinh nữ trong mẫu chọn.

Công cụ nghiên cứu của chúng tôi là thang đo TĐG được sử dụng rộng rãi nhất trong thời điểm hiện tại "Perceived competence scale for children" được Susan Harter xây dựng năm 1979. Thang đo này bao gồm 5 yếu tố: khả năng học tập, cảm xúc, khả năng giao tiếp xã hội, các hành vi đạo đức và thể chất phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS ở Việt Nam. Độ tin cậy của cả thang đo sau khi điều chỉnh là 0,85 trong đó các tiểu thang đo lần lượt là 0,75; 0,70; 0,63; 0,70; 0,65.

Năm mặt (khía cạnh) của TĐG nói trên chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển nhân cách của học sinh. Việc hiểu biết thực trạng TĐG của các em học sinh sẽ là cơ sở tâm lý cho việc giáo dục và tự giáo dục các em.

Sau đây chúng tôi sẽ trình bày chi tiết về thực trạng TĐG về từng mặt của học sinh.

Bảng 1: Tự đánh giá của học sinh về các mặt

STT	Các mặt đánh giá	ĐTB	Độ lệch chuẩn
1	TĐG chung về mặt học tập	3.72	.66
2	TĐG chung về mặt cảm xúc	3.01	0.70
3	TĐG chung về mặt xã hội	3.76	0.56
4	TĐG chung về mặt đạo đức	3.84	.59
5	TĐG chung về mặt thể chất	3.46	0.88

1. Tự đánh giá về học tập

TĐG về học tập bao gồm những đánh giá của học sinh về khả năng học tập, trí thông minh, sự nỗ lực cố gắng để trở thành học sinh giỏi của mình...

- *Kết quả chung TĐG về mặt học tập:*

Kết quả trong bảng 1 cho thấy *học sinh THCS ở Hà Nội khá tự tin trong lĩnh vực học tập* (ĐTB = 3,72). Đây là một đặc điểm hết sức quan trọng, vì học tập là một hoạt động chủ đạo của lứa tuổi này, do vậy việc các em có tự tin vào mặt học tập của mình hay không sẽ giúp các em có cách nhìn nhận bản thân mình tích cực hay tiêu cực cả ở các khía cạnh khác.

Xem xét nội dung đánh giá về mặt học tập cho thấy ở những câu hỏi về khả năng học tập một cách cụ thể như "Em có khả năng làm được các bài toán khó" (ĐTB = 3,03), "Em có thể nhớ lâu những gì đã học" (ĐTB = 3,46) thì điểm số đánh giá của học sinh thấp hơn so với những câu mang tính khái quát không cụ thể, ví dụ: "Em cố gắng để trở thành học sinh giỏi" (ĐTB = 4,54), "Em tin rằng nếu cố gắng em sẽ học tập không kém ai" (ĐTB = 4,62). Như vậy *học sinh có xu hướng tự đánh giá cái Tôi học tập mong muốn cao hơn cái Tôi học tập hiện thực*.

- *So sánh TĐG của các nhóm khách thể khác nhau:*

* *Tự đánh giá của học sinh ở các trường khác nhau*

Năm trường trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi có những đặc điểm khác nhau. Trong khi trường Giảng Võ và Chu Văn An là các trường có tiếng ở Hà Nội thì trường Nguyễn Trãi là trường được đánh giá thấp về chất lượng, trường Huy Văn và Phương Liệt là những trường ở mức độ trung bình.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về TĐG mặt học tập của học sinh trường Nguyễn Trãi khác với các trường khác. Mức độ TĐG về học tập của các em trường Nguyễn Trãi là thấp nhất (Nguyễn Trãi = 3,55) thấp hơn học sinh trường Chu Văn An (ĐTB = 3,71), học sinh trường Phương Liệt (ĐTB = 3,77), học sinh Huy Văn (ĐTB = 3,79) và Giảng Võ (ĐTB = 3,80).

Mức độ TĐG mặt học tập của học sinh các trường Huy Văn, Phương Liệt và Chu Văn An là không có sự khác biệt về mặt thống kê. Thậm chí học sinh trường Chu Văn An lại có điểm trung bình về TĐG thấp hơn so với hai trường Huy Văn và Phương Liệt (3,71 so với 3,79 và 3,77) mặc dù kết quả học tập của học sinh Chu Văn An cao hơn hẳn hai trường Huy Văn và Phương Liệt.

So sánh hai trường thuộc топ đầu ⁽¹⁾ là Chu Văn An và Giảng Võ cũng cho thấy một kết quả đáng lưu ý. Trong khi học sinh của hai trường có kết quả học tập tương đối giống nhau, thì mức độ TĐG của học sinh Chu Văn An lại thấp hơn của Giảng Võ.

Đa số các em trường Chu Văn An có học lực khá, giỏi, vì vậy có thể các em thường đặt ra yêu cầu cao cho bản thân, mức đòi hỏi của cha mẹ và thầy cô cũng có thể cao và kết quả là mặc dù các em có thành tích học tập tốt lại có mức độ TĐG về

học tập thấp. Liệu điều này có phản ánh sự không hài lòng về mặt học tập ? Trường hợp học sinh trường Giảng Võ lại có lý giải khác. Trong khi trường Chu Văn An có bề dày lịch sử dạy tốt, học tốt lâu đời thì trường Giảng Võ mới nổi lên như một trường điểm của thành phố. Có thể vì thế mà tuy trình độ của bạn học và mức độ đòi hỏi của gia đình, nhà trường là như nhau so với trường Chu Văn An, nhưng mức độ áp lực lại không như nhau. Có thể vì thế mà TĐG về mặt học tập của học sinh trường này cao hơn Chu Văn An.

** Mức độ TĐG ở các khối lớp khác nhau*

Mức độ TĐG không chỉ khác nhau giữa các trường mà còn khác nhau giữa các khối lớp (độ tuổi). Kết quả nghiên cứu cho thấy một xu hướng chung là, học sinh khối 8 giữa cấp thường có mức độ TĐG thấp nhất so với hai khối 7 và cuối cấp. Cụ thể mức độ TĐG về học tập của học sinh khối 7, 8, 9 trong toàn mẫu là (ĐTB lần lượt 3,72; 3,58 và 3,84; $p < .001$). Chương trình học của lớp 8 được các giáo viên đánh giá là một chương trình khó hơn so với lớp 7 và 9, có thể vì thế mà học sinh khối lớp 8 đánh giá mình thấp hơn học sinh lớp 7 và 9. Tuy nhiên đó cũng chỉ là một trong nhiều lý do mà thôi.

Nhìn chung, học sinh THCS ở Hà Nội đánh giá khá tích cực về bản thân mình trong lĩnh vực học tập. Mức độ TĐG về học tập có liên quan một phần đến kết quả học tập của các em. Mức độ đánh giá cũng khác biệt trong các môi trường học tập khác nhau. Mức độ TĐG bản thân của học sinh nam và nữ không có sự khác biệt, nhưng có sự khác biệt giữa khối lớp (độ tuổi).

2. Tự đánh giá về cảm xúc

Tự đánh giá về mặt cảm xúc được hiểu là ý thức của mỗi cá nhân về những cảm xúc của bản thân và cách thức biểu hiện những cảm xúc ấy. Những cảm xúc này có thể tích cực hoặc tiêu cực, phụ thuộc vào cách nhìn nhận cuộc sống xung quanh cũng như môi trường sống của chủ thể.

- Kết quả chung TĐG về mặt cảm xúc:

Điểm trung bình của tiểu thang đo TĐG về mặt cảm xúc ở học sinh THCS bằng 3,01 được xếp vào mức trung bình kém. Xét về nội dung cụ thể ta thấy rằng những gì liên quan đến cảm giác lo lắng và sợ hãi nhìn chung có điểm trung bình đạt mức thấp, có nghĩa là học sinh có xu hướng nghiêng về cảm xúc tiêu cực. Ngược lại, những tình huống giao tiếp có điểm đạt mức trung bình, có nghĩa là cảm xúc không có xu hướng thể hiện rõ ràng tích cực hay tiêu cực.

- So sánh tự đánh giá của các nhóm khách thể khác nhau:

** So sánh cái Tôi cảm xúc của học sinh ở các trường khác nhau*

Bảng 2: So sánh TĐG về các mặt giữa HS của các trường

Các trường TĐG	Huy Văn (HV)	Nguyễn Trãi (NT)	Phương Liệt (PL)	Giảng Võ (GV)	Chu Văn An (CVA)	So sánh
Học tập	3.79	3.55	3.77	3.80	3.71	NT<*** GV, PL, HV, CVA
Cảm xúc	2.92	2.93	2.99	3.19	3.07	GV>*** PL, NT, HV
Xã hội	3.92	3.72	3.73	3.75	3.69	HV>*** GV, PL, NT, CVA
Đạo đức	3.94	3.66	3.87	3.93	3.86	NT<*** HV, GV, PL, CVA
Thể chất	3.55	3.37	3.54	3.45	3.40	

*Ghi chú: Mức độ khác biệt có ý nghĩa * khi $p < 0.05$; ** khi $p < 0.01$; *** khi $p < 0.001$.*

Kết quả bảng 2 cho thấy điểm trung bình TĐG về mặt cảm xúc được phân bố theo hai nhóm trường. Nhóm thứ nhất (gồm trường Giảng Võ và Chu Văn An) có điểm trung bình cao hơn nhóm thứ hai (gồm ba trường Huy Văn, Nguyễn Trãi và Phương Liệt). Trong đó mức độ TĐG về cảm xúc của học sinh trường Giảng Võ đạt mức cao nhất (3,19) còn học sinh trường Huy Văn đạt mức thấp nhất trong các trường tham gia nghiên cứu (ĐTB = 2,92).

** Tự đánh giá về mặt cảm xúc theo các lớp khác nhau*

Mức độ TĐG về cảm xúc giữa các khối lớp khác nhau cũng có khác nhau. Các em khối 8 có TĐG về cảm xúc thấp nhất (2,85) tiếp đến là khối 7 (ĐTB = 3,06) và cao nhất là khối 9 (ĐTB = 3,1).

** Tự đánh giá về mặt cảm xúc của học sinh nam và học sinh nữ*

Khác với TĐG về học tập, TĐG về cảm xúc của học sinh nam và nữ có khác nhau. Học sinh nam có TĐG về cảm xúc cao hơn (có nghĩa là tích cực hơn) rõ rệt so với học sinh nữ ($t = 3,23$ với $p < 0.001$). Sự khác biệt rất rõ ràng theo giới tính này được nhiều người giải thích rằng các em nữ thường nhạy cảm hơn các em nam, cho nên dễ bị tác động hơn bởi những đánh giá từ bên ngoài. Thêm vào đó, biểu hiện dậy thì sớm hơn của các em nữ so với các em nam cũng có thể ảnh hưởng đến TĐG về cảm xúc của các em nữ.

3. Tự đánh giá về khả năng xã hội

Khả năng xã hội thể hiện qua mối quan hệ với người khác bao gồm các yếu tố như khả năng kết bạn, nhu cầu được làm việc với những người khác, mức độ sẵn sàng giúp đỡ bạn bè, khả năng chiếm được cảm tình của người khác, sự nhạy cảm v.v... Trong nghiên cứu của chúng tôi, các yếu tố này là thành phần của tiểu thang đo về khả năng xã hội.

- Kết quả chung TĐG về mặt xã hội:

TĐG về khả năng xã hội của học sinh trong toàn mẫu nghiên cứu đạt mức trung bình cao ($M = 3.76$).

Chúng tôi thấy rằng các em có chiều hướng đánh giá *cái Tôi xã hội chủ động* (ĐTB = 4,40) cao hơn *cái Tôi xã hội bị động* (ĐTB = 3,20), trong đó cái Tôi xã hội chủ động được hiểu là những gì tự các cá nhân quyết định hành động hoặc đối xử với những người khác; còn cái Tôi xã hội bị động là những gì mà cá nhân không tự quyết định được và bị động trong các tình huống giao tiếp với những người khác.

- So sánh tự đánh giá khả năng xã hội của các nhóm khách thể khác nhau:

* *Tự đánh giá của học sinh các trường khác nhau*

Kết quả ở bảng 2 ở phần trên cho thấy mức độ TĐG về khả năng xã hội của học sinh Huy Văn cao nhất (ĐTB = 3,92) tiếp đến là Giảng Võ (ĐTB = 3,75), Phương Liệt (ĐTB = 3,73), Nguyễn Trãi (ĐTB = 3,72) và cuối cùng là Chu Văn An với điểm trung bình bằng 3,69. Sự khác biệt TĐG khả năng xã hội của học sinh trường Huy Văn với các trường khác là rất có ý nghĩa. Điều đó có nghĩa là học sinh của Huy Văn tự tin hơn học sinh các trường khác trong lĩnh vực giao tiếp xã hội.

* *Sự khác biệt giữa tự đánh giá về khả năng xã hội giữa các lớp (lứa tuổi) khác nhau*

Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh lớp 9 có điểm trung bình về TĐG xã hội cao nhất (ĐTB = 3,86) cao hơn học sinh khối lớp 7 (ĐTB = 3,78) và học sinh lớp 8 (ĐTB = 3,66). Như vậy là học sinh có độ tuổi cao nhất thì có mức độ TĐG về khả năng xã hội cao nhất, tiếp theo là học sinh có độ tuổi thấp nhất (học sinh lớp 7) và học sinh khối giữa (lớp 8) có mức độ TĐG về khả năng xã hội thấp nhất.

* *Sự khác biệt giữa TĐG về mặt xã hội của học sinh nam và nữ*

So sánh T-test cho thấy học sinh nữ có mức độ TĐG về khả năng xã hội cao hơn học sinh nam (ĐTB = 3,84 so với ĐTB = 3,70, $t = 2,67$, $p < .001$). Điều này có thể giải thích rằng ở một số nền văn hóa trong đó có Việt Nam, các em nữ nhạy cảm hơn về kỹ năng giao tiếp xã hội, thể hiện tốt sự quan tâm chăm sóc những người khác, trong khi các em nam được giáo dục thiên về tính độc lập. Nhìn chung sự phát triển về khả năng giao tiếp xã hội của nam chậm hơn nữ ở lứa tuổi này.

4. Tự đánh giá về đạo đức

Trong nghiên cứu này mặt đạo đức của học sinh được quan niệm là sự chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, lương tâm, trách nhiệm với gia đình và cộng đồng được biểu hiện qua các hành vi của bản thân, sự tự giác làm việc v.v... Đạo đức là một phẩm chất rất quan trọng của con người nói chung, đối với học sinh lứa tuổi 13 -15 lại càng quan trọng. Ý thức về phẩm chất đạo đức của mình và biết đánh giá nó là động lực để tự hoàn thiện bản thân.

- Kết quả chung TĐG về mặt đạo đức:

TĐG về mặt đạo đức của tổng mẫu nghiên cứu (ĐTB = 3,84) đạt mức trung bình khá. Mức độ này cao hơn TĐG về mặt học tập, xã hội, cảm xúc và thể chất.

Ở lứa tuổi 13 -15, các em đã có khả năng và xu hướng quyết định được một số việc khi cần thiết. Các em cũng ý thức được trách nhiệm và chấp hành nội quy, qui định chung.

- So sánh TĐG về mặt đạo đức giữa học sinh các nhóm khách thể khác nhau:

** Sự khác biệt của TĐG về mặt đạo đức của học sinh các trường khác nhau*

Kết quả ở bảng 2 cho thấy học sinh trường Giảng Võ và Huy Văn với điểm trung bình bằng 3,93 và 3,94 có mức độ TĐG về mặt đạo đức cao nhất (mức độ cao) và trường Nguyễn Trãi với điểm trung bình bằng 3,66 là thấp nhất (trung bình). Trong 5 trường được khảo sát thì TĐG của học sinh trường Nguyễn Trãi có sự khác biệt rõ nét so với TĐG của học sinh 4 trường còn lại. Giữa học sinh 4 trường Chu Văn An, Giảng Võ, Phương Liệt và Huy Văn không có sự khác biệt nào đáng kể về mức độ TĐG về mặt đạo đức. Điều này cho thấy học sinh ở trường Nguyễn Trãi tự đánh giá về mức độ ý thức đạo đức thấp nhất.

** Sự khác biệt giữa TĐG về đạo đức của học sinh 3 khối lớp 7, 8, 9*

Kết quả phân tích Anova cho thấy học sinh khối lớp 7 và khối lớp 8 không có sự khác nhau về mức độ TĐG mặt đạo đức. Học sinh lớp 9 có TĐG về mặt đạo đức cao nhất (ĐTB = 4,01) cao hơn so với học sinh lớp 7 (ĐTB = 3,75, $p < .001$) và học sinh lớp 8 (ĐTB = 3,73 với $p < .001$). Có thể giải thích rằng học sinh lớp 9 là số em học ở trường trong khoảng thời gian dài nhất (năm thứ 4), các em đã quen thuộc với nhà trường, bạn bè và thầy cô giáo. Trong môi trường quen thuộc thường con người có mức độ tự tin cao hơn, ý thức được những việc các em làm tốt hơn. Thêm vào đó, với các em nhóm tuổi 13-15 thì có lẽ các em lớp 9 (tuổi 15) có ý thức cao nhất và nhập tâm hoá những chuẩn mực, mong muốn của xã hội (của cha mẹ, thầy cô, bạn bè và của chính mình). Càng nhập tâm hóa cao bao nhiêu con người càng có xu hướng thể hiện và đánh giá bản thân sao cho phù hợp với chuẩn mực và mong muốn xã hội. Chính vì vậy mà mức độ TĐG về mặt đạo đức của các em cao hơn các em học sinh nhỏ tuổi hơn. Tất nhiên tuổi chỉ là một trong nhiều yếu tố ảnh hưởng đến TĐG nói chung, TĐG đạo đức nói riêng.

Khác với TĐG về xã hội và cảm xúc, TĐG về cái Tôi đạo đức của học sinh THCS ở Hà Nội không có sự khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ. Nói cách khác, mức độ TĐG về đạo đức của các em nam và nữ là tương đồng.

5. Tự đánh giá về thể chất

Thể chất được hiểu như các biểu tượng về cơ thể, về các năng lực thể thao, về sức khỏe thể chất. Lứa tuổi học sinh THCS là lứa tuổi có sự phát triển đột biến về thể chất, do vậy hình ảnh về cơ thể là một phần rất quan trọng của TĐG. Những em có TĐG cân bằng, thích nghi một cách hài hòa với sự phát triển sinh lý, thì thường vượt qua khủng hoảng lứa tuổi của thời kỳ dậy thì một cách dễ dàng. Ngược lại, những em không được chuẩn bị tốt về những thay đổi nhanh, đột biến của cơ thể rất dễ rơi vào khủng hoảng nặng nề.

- Kết quả chung TĐG về mặt thể chất:

Học sinh THCS Hà Nội có mức độ TĐG về cái Tôi thể chất ở mức độ trung bình (ĐTB = 3,46). Kết quả cũng cho thấy các em có cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau về thể chất của mình. Các em có chiều hướng đánh giá cao sức khỏe của mình trong khi đó đánh giá hình thức bên ngoài thấp hơn. Tất nhiên, việc nhìn nhận, đánh

giá về thể chất của bản thân một cách tích cực hay tiêu cực còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố bên ngoài và yếu tố sinh lý của các em.

Kết quả này cũng phản ánh đúng một tình trạng là các em đánh giá về hình thể mình không được cao, bởi ở lứa tuổi này cơ thể phát triển chưa cân đối.

- So sánh TĐG về mặt thể chất giữa các nhóm:

Kết quả ở bảng 2 cho thấy mức độ tự đánh giá về thể chất của học sinh 5 trường là tương đồng với nhau. So với các khía cạnh khác của TĐG bản thân, đây cũng là điểm đặc biệt về cách nhìn nhận và đánh giá về thể chất. Đánh giá về thể chất không phụ thuộc vào môi trường trường học và lứa tuổi (13, 14, 15). Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã chứng minh rằng sự khác biệt giới tính trong đánh giá về thể chất là rất đáng kể. Cụ thể, các em học sinh nam có mức độ TĐG mặt thể chất cao hơn các em học sinh nữ ($\text{ĐTB} = 3,65$ so với $\text{ĐTB} = 3,25$, $t = 5,00$ với $p < 0.001$). Điều này cũng hợp với logic thông thường.

Kết luận

Tổng hợp tất cả các kết quả đã trình bày và phân tích trên đây có thể kết luận rằng học sinh THCS ở Hà Nội có mức độ TĐG tổng thể ở mức độ trung bình. Nói chung, sự TĐG về học tập, đạo đức, xã hội của học sinh THCS ở Hà Nội đạt mức trung bình cao. Sự TĐG về mặt thể chất ở mức trung bình, trong đó các em học sinh đánh giá sức khỏe tích cực hơn đánh giá về hình dáng của bản thân. Sự TĐG về cảm xúc đạt mức trung bình thấp. Các em có sự TĐG về cảm xúc tiêu cực liên quan đến khía cạnh học tập, trong khi đó cảm xúc tích cực thường liên quan đến quan hệ xã hội.

Chú thích

1. Hai trường này cũng thuộc số trường “khó xin” vào nhất ở Hà Nội, xét theo kết quả đầu vào của học sinh.